

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 11/TTr-SNN ngày 14 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã được công bố tại các Quyết định sau:

- Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Thú y; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cập nhật, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi Quyết định này được ban hành vào Cổng Dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và PTNT (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC) (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT - Sở TTTT;
- Lưu: VT, SNNPTNT, NC7.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.000055	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ. - Thời gian giải quyết: 28 ngày, trong đó:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichv	Không	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Bộ	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa

				<p>+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày.</p> <p>+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến: 10 ngày.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày.</p>		<p>ucong.baria-vungtau.gov.vn/.</p> <p>(DVCTT một phần)</p>		<p>trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.</p>	<p>đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
2	1.007917	<p>Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế</p>	<p>Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế</p>	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p>- Thời gian giải quyết:</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</p>	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại địa 	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh</p>

				<p>(1) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày; + Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày. <p>(2) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> ++ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 	<p>chỉ: https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/. (DVCTT một phần)</p>	<p>22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.</p>	<p>vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
--	--	--	--	---	---	---	---

				35 ngày; ++ Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày.					
3	1.007916	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p>- Thời gian giải quyết:</p> <p>a) Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn là 22 ngày kể từ ngày nhận</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/ . (DVCTT một phần)	Không	<p>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;</p> <p>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong</p>	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

			<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 ngày; + Ủy ban nhân dân: 03 ngày. + Chủ dự án: 10 ngày. + Quỹ Bảo vệ và Phát triển nông thôn cấp tỉnh: 05 ngày. <p>b) Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng:</p> <p>(1) Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn</p>				<p>lĩnh vực lâm nghiệp.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	-----------------------------	--

				<p>giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền là 57 ngày, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 7,5 ngày.+ Ủy ban nhân dân nơi đề nghị nộp tiền: 4,5 ngày.+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 08 ngày.+ Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế: 12 ngày.+ Chủ dự án: 10 ngày.+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

				<p>cấp tỉnh: 05 ngày.</p> <p>+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam: 10 ngày.</p> <p>(2) Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền (khi số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế) là 37 ngày, cụ thể:</p> <p>+ Sở Nông nghiệp và Phát</p>					
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

				<p>triển nông thôn: 4,5 ngày.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân tỉnh nơi nộp hồ sơ: 2,5 ngày.</p> <p>+ Chủ dự án: 20 ngày.</p> <p>+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ: 05 ngày.</p> <p>+ Chủ tịch UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 05 ngày.</p> <p>(3) Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền (khi số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi</p>					
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

				<p>đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế) là 42 ngày, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 4,5 ngày.+ Ủy ban nhân dân tỉnh nơi nộp hồ sơ: 2,5 ngày.+ Chủ dự án: 25 ngày.+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ: 05 ngày.+ Chủ tịch UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 05 ngày.					
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

4	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	Xác nhận bảng kê lâm sản.	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p>- Thời gian giải quyết:</p> <p>+ Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp xác minh có nhiều nội</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/. <p>(DVCTT một phần)</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của 	<p>Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
---	----------	--------------------------	---------------------------	--	--	---	-------	---	---

				<p>dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>				<p>Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;</p> <p>- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng,</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

								động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	
5	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu (Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 12 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30), trừ ngày lễ.</p> <p>- Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung 	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

						một phân)		một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.	triển nông thôn.
--	--	--	--	--	--	-----------	--	---	------------------